SINH LÝ Y20 CUỐI KỲ

A. Côu 3: Cơ chế giúp pha 0 điện thể động đáp ứng nhanh tăng tử -90 lên +30mV? A. Ion Na đi vào qua kênh Na chậm. C. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type T. D. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type T. D. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type L. Cầu 4: Oxy và CO2 được trao đổi qua màng phể nang mao mạch theo cơ co chế nào? A. Khuắch tán theo nồng đỏ. D. Vận chuyển tích cực. Câu 5: Vì sao điện thể màng khi nghi ở tế bào cơ tim được duy tử? A. Sự chênh lệch điện thế giữa Na+ và K+. C. Sự tập trung cao nồng độ Cl- trong tế bào. C. Cư tập theo hoa bài riệt hôm thơn mone prolactin được thực hiện như the nào? A. Điều hòa ngược âm tính tử tuyển vứ. B. Nhỏ hoạt động của kênh Kali chính lưu nhập bào. D. Sử tập trung cao nồng độ Cl- trong tế bào. C. Điều hòa ngược âm tính tử tuyển vứ. C. Điều hòa ngược âm tính tử tuyển vứ. D. Điều hòa ngược đương tính tử buổng trừng. D. Điều hòa ngược đương tính tử buổng trừng. D. Điều hòa ngược dương tính tử buổng trừng. D. Điều hòa ngược dương tính tử buổng trừng. D. Điều hòa ngược đượng tinh tử buổng trừng. D. Điều hòa thông qua tín hiệu nội môi. Câu 7: Hình bên đưới cho thấy sự thay đổi địện thể màng trong quá trình xảy ra điện thể động của một sợi trực. Khi điện thể đạt đến ngường B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đảy? A. Vàng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vụng thị giác. Câu 9: Trong khào sát điện ce, Kị thuất viên đất điện cực kích thích và điển cực giải trên đường đi của một sợi trực thàn kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 13: Tong nhàn mao mạch có đị nộc hóm hormone tan trong lực liệu? A. Insulin. B. Co trisol. C. Comatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hồ hấp mạnh nhất ở một người khỏc mạnh? A. Gian day máu. B. Ph toan. Câu 14: Hoạt động nhào trồn tại ruột non. B. Hoạt động củ động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kính trưng tượng? B. Hoạt động thần trủi rài rui ron. B. Hoạt động nhào trồn tại r	Câu 1: Thành của mạch máu nào chỉ có một lớp tế bào?				
A. Côu 3: Cơ chế giúp pha 0 điện thể động đáp ứng nhanh tăn từ +90 lên +30mV? A. Ion Na đi vào qua kênh Na chậm. C. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type T. D. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type T. D. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type L. Cầu 4: Oxy và CO2 được trao đổi qua màng phể nang mao mạch theo cơ chế nào? A. Khuốch tán theo nồng độ. B. Thẩm thấu. C. Cơ chế lọc. Câu 5: Vì sao điện thể màng khi nghi ở tế bào cơ tim được duy tử? A. Sự chênh lệch điện thế giữa Na+ và K+. C. Sự tập trung cao nồng độ Cl- trong tế bào. C. Cư tập theo hoa bài riệt hôm thơn mone prolactin được thực hiện như the nào? A. Điều hòa bài riệt hôm thơn mone prolactin được thực hiện như the nào? A. Điều hòa ngược âm tính tử tuyển vú. C. Điều hòa ngược âm tính tử tuyển vú. C. Điều hòa bài riệt hôm sực phán vạ thần kinh. Câu 7: Hinh bên đưới cho thấy sự thay đổi địện thể màng trong quá trinh xày ra điện thể đồng của một sợi trực. Khi điện thể đạt đến ngường B, màng tế bào sẽ xày ra hiện tương nào sau đây? A. Khứ cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Câu 9: Trong khào sát điện cơ, kĩ thuất viên đất điện cực kích thích và điển cực giải trên đường di còa một sợi trực. Khi điện kinh, Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiêm tàng là 3ms. Vận tốc đần truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. Đo mào mạch cố áp suất thấp. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 11: Hormone nào sau đãy thuộc nhóm hormone ata trưa liệu lợi? A. Insulin. B. Cortisol. Câu 12: Yếu tố kích thích hồ hấp mạnh nhất ở một người khỏc mạnh? A. Ghu hơng những tuần dùa của thai kì, vị trí nào trong cư thể là nói chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Ghu 13: Trong những tuần dùa của thai kì, vị trí nào trong cư thể là nói chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Ghu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đấp ứng của hần kinh trưng tương? B. Hoạt động thần trởn tại ruột non. B. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động thần trởn tại ruột non.	A. Động mạch lớn. B. Mao mạch. C. Tiểu tĩnh mạch. D. Tiểu động mạch.				
Câu 3: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nhỏ thương. A. Khưể cực. B. Phân cực. Câu 4: Oxy và GO2 được trao đổi qua màng phế nang mao mạch theo cơ chế nào? A. Khuếch tán theo nồng độ. C. Cơ chế tọc. Câu 5: Vì sao điện thế giữa Nạ+ và K+. C. Sư tiện thiến cho nồng độ. D. Vực nhuyến tích cực. Câu 5: Vì sao điện thế giữa Nạ+ và K+. C. Sư tiện trung cao nồng độ Cl- trong tế bào. Câu 6: Sư điện hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Điều bòa ngươc âm tính từ tuyển vư. C. Điều hòa bàng các phân vạ thàn kinh. D. Diểu hòa bàng qua tín hiệu nội môi. Câu 7: Hình bên đưới cho thấy sư thay đổi điện thế màng trong quá trình xảy ra điện thế động của một sợi trục. Khi điện thế đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau dây? A. Khữ cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vậng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khào sát điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiêm tang là 3ms. Vận tỏc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 12: Yếu tổ kích thích hỏ hấp mạnh nhất ở mọt người khỏe mạnh? A. Gan Now mạnh có ấp suất thập. B. Do mao mạch có độn suất thập. B. Do mao mạch có độn suất thập. C. Do thành mao mạch có 1 lợp. D. Do mao mạch có độn suất thập. Câu 14: Hora động chủ động nào KHÔNG cản đấp ứng của hàn kinh trung tung? A. Gan Now máu. B. Pi toan. Câu 14: Hoạt động chủ động nào KHÔNG cản đấp ứng của thàn kinh trung tung? A. Hoat động nhào trồn tại ruôt non. B. Hoạt động nhào riện tại ruôt non. B. Hoạt động phân.	Câu 2: Bệnh nhân bị cắt bỏ đoạn đầu của ruột non có thể thiếu máu do thiếu hụt yếu tố nào sau đây?				
A. Ion Na đi vào qua kènh Na chậm. C. Ion Ca đi vào qua kènh Ca Type T. Câu 4: Oxy và CO2 được trao đổi qua màng phế nang mao mạch theo cơ chế nào? A. Khuếch tấn theo nồng độ. C. Cơ chế lọc. Câu 5: Vì sao điện thế màng khi nghi ở tế bào cơ tim được duy trì? A. Sự chênh lệch điện thế giữa Na+ và K+. C. Sự tập trung cao nồng độ Cl- trong tế bào. C. Sự tập trung cao nồng độ Cl- trong tế bào. D. Sự tập trung cao nồng độ K+ trong tế bào. Câu 6: Sự điệu hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Diều hòa bang các phần xa thần kinh. D. Điều hòa ngược ẩm tính tử tuyến vớ. D. Điều hòa ngược ẩm tính tử tuyến vớ. D. Điều hòa thong qua tín hiểu nói mởi. Câu 7: Hình bên đưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xáy ra điện thể động của một sợi trực. Khi điện thể đạt đến ngường B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đẩy? A. Khứ cực. B. Phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổa thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vàng Broca. B. Vùng thính giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cợ, kĩ thuật viên đặt điện cực kich thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có địo sự đi thập. C. Do thành mao mạch có 1 lợp. Câu 11: Hormone nào sau đạy thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tổ kích thích hồ hấp mạnh nhất ở một người khôe mạnh? A. Giam Oxy mâu. B. Tùí noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đặp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động phân.	A. Cobalamine. B. Erythropoietin. C. Acid folic. D. Sắt.				
C. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type T. Câu 4: Oxy và CO2 được trao đổi qua màng phế nang mao mạch theo cơ chế nào? A. Khuếch tán theo nồng độ. C. Cơ chế lọc. D. Vân chuyển tích cực. Câu 5: Vì sao điện thế màng khi nghi ở tế bào cơ tim được duy trì? A. Sự chếnh lệch điện thế giữa Na+ và K+. B. Nhờ hoạt động của kênh Kali chính lưu nhập bào. Câu 6: Sự điệu hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Điều hòa ngược âm tính từ tuyến vú. B. Điều hòa ngược âm tính từ tuyến vú. B. Điều hòa ngược đượng tính tử buổng trứng. C. Điều hòa bằng các phàn xa thần kinh. D. Điều hòa thông qua tín hiệu nội mới. Câu 6: Sự điệu hỏa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Điều hòa ngược âm tính từ tuyến vú. B. Điều hòa ngược đương tính tử buổng trứng. D. Điều hòa thông qua tín hiệu nội mới. Câu 7: Hình bên dưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xảy ra điện thế động của một sợi trực. Khi điện thế đạt đến ngưồng B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tương nào sau đảy? A. Vừng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thàn kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiêm tàng là 3ms. Vẫn tốc đần truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất cố thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có đị suất thấp. C. Do thành mao mạch có 1 lợp. D. Do mao mạch có độn ghiết điện lớn nhất. C. Too thành mao mạch có 1 lợp. D. Do mao mạch có độn thể bởi hợp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giain oxy máu. B. Pi toan. B. Tuý trong những tuần đầu của thai kỉ, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào mầu? A. Gan. B. Tùy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng.	Câu 3: Cơ chế giúp pha 0 điện thể động đáp ứng nhanh tăng từ -90 lên +30mV?				
 Câu 4: Oxy và CO2 được trao đổi qua màng phế nang mao mạch theo cơ chế nào? A. Khuếch tán theo nổng độ. D. Vẫn chuyển tích cực. Câu 5: Vì sao điện thế màng khi nghi ở tế bào cơ tim được duy th? A. Sự chênh lệch điện thế giữa Na+ và K+. B. Nhở hoạt động của kênh Kali chính lưu nhập bào. Câu 6: Sự điều hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Diểu hòa ngược âm tính tử tuyến vú. B. Diều hòa ngược dương tính tử buồng trứng. C. Điều hòa bằng các phân xạ thần kinh. D. Điều hòa thống qua tín hiệu nội môi. Câu 7: Hình bên đưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xảy ra điện thể động của một sợi trực. Khi điện thể đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây? A. Khứ cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổo thương có thể nằm ở vị trí nào trên vó đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cợ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đưỡng đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sọi trực bị kích thích, thời gian tiêm tàng là 3ms. Vẫn tốc đần truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có ấp suất thấp. C. Do thành mao mạch có 1 kợp. B. Do mao mạch có động thiết diện lớn nhất. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất	A. Ion Na đi vào qua kênh Na chậm. B. Ion Na đi vào qua kênh Na nhanh.				
 Câu 4: Oxy và CO2 được trao đổi qua màng phế nang mao mạch theo cơ chế nào? A. Khuếch tán theo nổng độ. D. Vẫn chuyển tích cực. Câu 5: Vì sao điện thế màng khi nghi ở tế bào cơ tim được duy th? A. Sự chênh lệch điện thế giữa Na+ và K+. B. Nhở hoạt động của kênh Kali chính lưu nhập bào. Câu 6: Sự điều hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Diểu hòa ngược âm tính tử tuyến vú. B. Diều hòa ngược dương tính tử buồng trứng. C. Điều hòa bằng các phân xạ thần kinh. D. Điều hòa thống qua tín hiệu nội môi. Câu 7: Hình bên đưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xảy ra điện thể động của một sợi trực. Khi điện thể đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây? A. Khứ cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổo thương có thể nằm ở vị trí nào trên vó đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cợ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đưỡng đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sọi trực bị kích thích, thời gian tiêm tàng là 3ms. Vẫn tốc đần truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có ấp suất thấp. C. Do thành mao mạch có 1 kợp. B. Do mao mạch có động thiết diện lớn nhất. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất	C. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type T. D. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type L.	•			
C. Cơ chế lọc. Câu 5: Vi sao điện thế màng khi nghi ở tế bào cơ tim được duy tr? A. Sự chênh lệch điện thế giữa Na+ và K+. B. Nhờ hoạt động của kênh Kali chính lưu nhập bào. Câu 6: Sự điệu hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Điều hòa ngược am tính từ tuyến vớ. B. Điều hòa ngược đượng tính từ tuyến vớ. C. Điều hòa bằng các phán xạ thần kinh. Câu 7: Hĩnh bên đước cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xấy ra điện thế đồng của một sợi trực. Khi điện thế đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xây ra hiện tượng nào sau đây? A. Khữ cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tôn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cự, sử thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vặn tốc đần truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 19: Vì sao trao đổi chất cố thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch cố địp suất thấp. B. Do mao mạch cố động thế điện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có địp thế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hromone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Tâng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 12: Yếu tố kích thích hồ hập mạnh nhất ở một người khôc mạnh? A. Giảm oxy máu. B. Địt toan. C. Tâng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động từ động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động từ động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương?	Câu 4: Oxy và CO2 được trao đổi qua màng phế nang mao mạch theo cơ chế nào?				
C. Cơ chế lọc. Câu 5: Vi sao điện thế màng khi nghi ở tế bào cơ tim được duy trì? A. Sự chênh lệch điện thế giữa Na+ và K+. B. Nhờ hoạt động của kênh Kali chính lưu nhập bào. Câu 6: Sự điệu hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thể nào? A. Diễu hòa ngược âm tính từ tuyển vũ. C. Điều hòa bằng các phán xạ thần kinh. Câu 7: Hình bên được thười cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xảy ra điện thế động của một sợi trực. Khi điện thế đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xây ra hiện tượng nào sau đây? A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong kháo sát điện cợ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thần kinh. Khoác cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc đần truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 19: Vì sao trao đổi chất cố thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có löp tế bào so điện cực kinh hormone tau trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hỗ hấp mạnh nhất ở một người khôc mạnh? A. Giảm oxy máu. B. Pit toan. C. Tâng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thài kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tùy xương. C. Hạch bạch huyết. D. D. Túi noãn hoàng.					
Câu 5: Vì sao điện thể màng khi nghi ở tế bào cơ tim được duy trì? A. Sự chếnh lệch điện thể giữa Na+ và K+. B. Nhỏ hoạt động của kênh Kali chính lưu nhập bào. Câu 6: Sự điều hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Điều hòa ngược đam tính từ tuyển ví. B. Điều hòa ngược đương tính tử buồng trứng. C. Điều hòa bằng các phần xạ thần kinh. D. Điều hòa thông qua tín hiệu nội môi. Câu 7: Hình bên đưới cho thấy sự thay đổi điện thể màng trong quá trình xảy ra điện thể động của một sợi trực. Khi điện thể đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây? A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tôn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc đần truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất cố thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch cố áp suất thấp. B. Do mao mạch cố lớp tế bào nội mô cố khoang kề. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tau trong lipid? A. Giam B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tế kích thích hỗ hập mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giám oxy máu. B. ĐH toan. C. Tâng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thài kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Từy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thầa hinh trung ương? A. Hoạt động hàa.					
A. Sự chênh lệch điện thế giữa Na+ và K+. C. Sự tập trung cao nồng độ Cl- trong tế bào. Câu 6: Sự điệu hòa bại tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Điều hòa ngược âm tính tử tuyến vú. C. Điều hòa bằng các phân xạ thần kinh. Câu 7: Hình bên đười cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xảy ra điện thế động của một sợi trực. Khi điện thể đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây? A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Wùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cực kit thuất viên đặt điện cực kich thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trụyền của sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 11: One mao mạch có ấp suất thấp. D. Do mao mạch có ấp suất thấp. D. Do mao mạch có lới Đực. B. Do mao mạch có lớp tế bào nội mỏ có khoang kẽ. Câu 11: Ormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. C. Tâng CO2. D. Giảm oxy mỏ. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? C. Hạch bạch huyết. D. Du Túi noãn hoàng.					
C. Sự tập trung cao nồng độ Cl- trong tế bào. Câu 6: Sự điều hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Điều hòa ngược đương tính từ buồng trứng. C. Điều hòa bằng các phân xạ thần kinh. Câu 7: Hình bên đưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xảy ra điện thể động của một sợi trực. Khi điện thể đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây? A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn binh thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại nào? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cự, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có thống thiết điện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mố có khoang kề. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hố hập mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. PH toan. C. Tâng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng.					
Câu 6: Sự điều hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào? A. Điều hòa ngược âm tính từ tuyến vú. B. Điều hòa ngược dương tính từ buồng trứng. C. Điều hòa bằng các phần xạ thần kinh. D. Điều hòa hồng qua tín hiệu nội mối. Câu 7: Hình bên đưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xảy ra điện thế động của một sợi trục. Khi điện thế đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây? A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất cớ thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch cớ áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết điện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. C. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích bố hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. Ph toan. C. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Túy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng.					
 A. Điều hòa ngược âm tính từ tuyến vú. C. Điều hòa bằng các phân xạ thần kinh. D. Điều hòa thống qua tín hiệu nội môi. Câu 7: Hình bên dưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xây ra điện thế động của một sợi trực. Khi điện thế đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xây ra hiện tượng nào sau đây? A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tôn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Văn tốc đẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết điện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 41 lớp. D. Do mao mạch có tổng thiết điện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tổ kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giám oxy mấu. B. Pit toan. C. Tãng CO2. D. Giám oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai ki, vị trí nào trong cơ thế là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Giám oxy mấu. B. Pit van. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng					
C. Điều hòa bằng các phán xa thần kinh. Câu 7: Hình bên dưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xây ra điện thế động của một sợi trục. Khi điện thế đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xây ra hiện tượng nào sau đây? A. Khử cực. B. Phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thíng giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trục thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc đẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. D. Do mao mạch có tổng thiết điện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có tổng thiết điện lớn nhất. Câu 12: Yếu tổ kích thích hồ hập mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm noxy máu. B. PH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non.					
Câu 7: Hình bên dưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xây ra điện thế động của một sợi trục. Khi điện thế đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xây ra hiện tượng nào sau đây? A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trục thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có tổng thiết điện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có tổp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tổ kích thích hổ hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy mấu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tùy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trưng ương? A. Hoạt động nhào trôn tại ruột non.					
thể đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xây ra hiện tượng nào sau đây? A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thân kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. PH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tùy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột no. B. Hoạt động chấp ghân.		điện			
A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tốn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cực kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết điện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tổ kích thích hỗ hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai ki, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non.		-			
A. Khử cực. B. Phân cực. Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trực thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiêu? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết điện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng.	1				
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não? A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trục thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trực này là bao nhiêu? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết diện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non.	90 - 60 - 60 - 60 - 60 - 60 - 60 - 60 -				
A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trục thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trục này là bao nhiêu? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết diện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động fống phân.	Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thườ	ing.			
Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kĩ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trục thần kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết diện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·				
kinh. Khoách cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trục này là bao nhiêu? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết diện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động fống phân.		hần			
sợi trực này là bao nhiêu? A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết diện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.					
A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết diện lớn nhất. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.		Cuu			
Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch? A. Do mao mạch có áp suất thấp. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.					
A. Do mao mạch có áp suất thấp. C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.					
C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoang kẽ. Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy mấu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.					
Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid? A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.					
 A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. 					
Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh? A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·				
 A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO2. D. Giảm oxy mô. Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. 					
Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.					
 A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. 	The Grain oxy maa. Di pir toan. Ci rang CO2. Di Grain oxy mo.				
Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.	Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ vếu sản xuất ra tế bào máu?				
A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân.	Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu? A. Gan B. Tủy xương C. Hạch bạch huyết D. Túi noặn hoàng				
	A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng.				
	 A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? 				
	 A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. 				
	 A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. C. Hoạt động giãn nở tại dạ dày. D. Hoạt động nuốt. 				
	 A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. C. Hoạt động giãn nở tại dạ dày. D. Hoạt động nuốt. Câu 15: Tế bào nào sau đây KHÔNG có khả năng thực bào? 				
	A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. C. Hoạt động giãn nở tại dạ dày. D. Hoạt động nuốt. Câu 15: Tế bào nào sau đây KHÔNG có khả năng thực bào? A. Monocyte. B. Basophil. C. Eosinophil. D. Neutrophil.				
	 A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. C. Hoạt động giãn nở tại dạ dày. D. Hoạt động nuốt. Câu 15: Tế bào nào sau đây KHÔNG có khả năng thực bào? A. Monocyte. B. Basophil. C. Eosinophil. D. Neutrophil. Câu 16: Điều gi xảy ra khi máu đi từ động mạch qua mao mạch hệ thống để trở thành máu tĩnh mạch? 				
	 A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. C. Hoạt động giãn nở tại dạ dày. D. Hoạt động nuốt. Câu 15: Tế bào nào sau đây KHÔNG có khả năng thực bào? A. Monocyte. B. Basophil. C. Eosinophil. D. Neutrophil. Câu 16: Điều gi xảy ra khi máu đi từ động mạch qua mao mạch hệ thống để trở thành máu tĩnh mạch? A. Nồng độ Cl- trong hồng cầu giảm. B. Ái lực của Hb với O2 tăng. 				
	 A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng. Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương? A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tống phân. C. Hoạt động giãn nở tại dạ dày. D. Hoạt động nuốt. Câu 15: Tế bào nào sau đây KHÔNG có khả năng thực bào? A. Monocyte. B. Basophil. C. Eosinophil. D. Neutrophil. Câu 16: Điều gi xảy ra khi máu đi từ động mạch qua mao mạch hệ thống để trở thành máu tĩnh mạch? 				

A. Lớp biểu mô ống thận. **B.** Lớp biểu mô có chân. C. Lớp màng đáy. D. Lớp nội mô mao mạch cầu thận. Câu 18: Điều nào dưới đây gây tăng cảm giác thèm ăn? A. Tăng nồng độ CCK, insulin. **B.** Tăng nồng độ Ghrelin. C. Tăng nồng độ leptin. D. Da dày căng. Câu 19: Bệnh nhân được làm xét nghiệm thời gian chảy máu (TS), kết quả ghi nhận được hình ảnh như sau. Hãy xác định tổn thương yếu tố nào gây ra tình trang này. A. Yếu tố đông máu. C. Thành mạch + Tiểu cầu. D. Tiểu cầu. B. Thành mach. Câu 20: Tế bào nào tham gia quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể? A. Đai thực bào. **B.** Lympho bào B. C. Lympho bào T. D. Dưỡng bào. Câu 21: Tỉ lệ các dạng vận chuyển CO2 trong máu thay đổi như thế nào? **A.** Dang hòa tan > Dang carbaminhemoglobin > Dang ion bicarbonate. **B.** Dạng hòa tan > Dạng ion bicarbonate > Dạng carbaminhemoglobin. C. Dang ion bicarbonate > Dang carbaminhemoglobin > Dang hòa tan. **D.** Dang ion bicarbonate > Dang hòa tan > Dang carbaminhemoglobin. Câu 22: Một bệnh nhân có bệnh thận mãn tính, bên cạnh rối loạn chúc năng tạo nước tiểu thì còn có thể kèm theo biểu hiện nào sau đây? A. Rối loạn tạo hồng cầu. **B.** Rối loạn tạo lympho. C. Rối loan tao tiểu cầu. **D.** Rối loạn tạo bạch cầu. Câu 23: Điều nào sau đây xảy ra khi đưa hormone cortisol ngoại sinh vào cơ thể? A. Kích thích tuyến yên tạo ra ACTH. **B.** Úc chế trục hạ đồi - tuyến yên - thượng thận. D. Kích thích vùng hạ đồi bài tiết CRH. C. Úc chế tạo cholesterol tại vỏ thượng thận. Câu 24: Chèn ép đám rối thần kinh cánh tay bên phải có thể gây ra triệu chứng nào sau đây? A. Mất cảm giác đau tay trái. B. Liệt nửa người phải. C. Mất cảm giác sâu tay trái. **D.** Tê yếu tay phải. Câu 25: Câu nào sau đây đúng về cấu trúc ốc tai? A. Tăng tiền đình chứa nội dịch. B. Tăng nhĩ chứa ngoại dịch. C. Tăng giữa thông với tăng tiền đình và tăng nhĩ. **D.** Tăng tiền đình có cửa sổ tròn. Câu 26: Pha xuất tiết của tử cung có đặc điểm gì? A. Thân nhiệt tăng khoảng 0.5 độ C. **B.** Các tuyến tử cung dãn rộng nhưng không hoạt động. C. Xảy ra trong khoảng nửa đầu của chu kỳ kinh nguyệt. **D.** Tương ứng với pha nang trứng của buồng trứng. Câu 27: Nhóm máu A, Rh- có thể nhận máu an toàn từ nhóm máu nào? **B.** A, Rh+. **A.** O, Rh-. **C.** AB. Rh+. **D.** B, Rh-. Câu 28: Phần nào của tá tràng đính chặt vào đầu tuy nhất? **B.** Phần trên. C. Phần xuống. **D.** Phần ngang. A. Phần lên. Câu 29: Vì sao chúng ta lại ngưng thở khi đang nuốt? B. Do cơ thắt thực quản trên giãn ra. A. Do co thắt cơ vùng hầu. C. Do co thắt lưỡi gà. **D.** Do đóng nắp thanh môn. Câu 30: Dây thần kinh sọ nào chi phối vận động và cảm giác vùng mặt? A. I, VIII. **B.** II, VI. C. V. VII. D. XI, XII. Câu 31: Một bệnh nhân bị xuất huyết thùy chẩm bên trái, chức năng nào sau đây có thể bị mất? A. Cảm giác thân thể. B. Vận động. C. Thính giác. D. Thị giác. Câu 32: Hệ thống van tim bên trái gồm các thành phần sau: A. Van ĐM phổi và van ĐM chủ. **B.** Van 2 lá và van 3 lá. C. Van 2 lá và van ĐM chủ. **D.** Van 3 lá và van ĐM phổi. Câu 33: Tuần hoàn phổi có đặc điểm nào sau đây? A. ĐMP chứa máu giàu O2. **B.** Chức năng chính là nơi thực hiện trao đổi khí.

D. Áp lực của ĐM phổi tương đương với ĐM chủ. C. Là một thành phần của tuần hoàn hệ thống. Câu 34: Thành phần nào dưới đây tham gia cấu trúc nên phức hợp cận cầu thận? **B.** Tiểu động mạch ra. C. Biểu mô có chân. A. Biểu mô ống lượn xa. **D.** Mao mach cầu thân. Câu 35: Quá trình thoát thức ăn ra khỏi dạ dày tăng khi tăng thành phần nào dưới đây? B. Nồng độ thẩm thấu tại tá tràng. A. Thành phần chất béo tại tá tràng. C. Thể tích dịch tại tá tràng. **D.** Thể tích dịch dạ dày. Câu 36: Công do thất trái lớn hơn công do thất phải do nguyên nhân nào? A. Lượng máu đổ về thất trái nhỏ hơn thất phải. B. Thất trái co thắt chậm hơn thất phải. C. Thành thất trái mỏng hơn thành thất phải. D. Áp suất ĐM chủ lớn hơn ĐM phổi. Câu 37: Hormone nào sau đây có vai trò kích thích tuyến giáp bài tiết hormone T3, T4? C. TSH. D. ADH. Câu 38: Áp suất âm trong màng phổi có đặc điểm nào sau đây? A. Hạn chế máu đổ về tim trong thì hít vào qua đó giảm hao phí công hô hấp. B. Giảm kháng lực đường dẫn khí. C. Giúp cho sự xướng hợp giữa thông khí và tưới máu. **D.** Hạn chế phổi đi theo lồng ngực khi thở ra. Câu 39: Yếu tố chủ yếu quyết định sự chênh lệch áp suất 2 bên màng lọc cầu thận là gì? **B.** Áp suất thủy tĩnh trong khoang Bowman. A. Áp suất keo mao mạch. C. Áp suất keo khoang Bowman. D. Áp suất thủy tĩnh mao mạch. Câu 40: Trên võng mạc, điểm vàng (hay còn gọi là lõm trung tâm) là nơi có thị lực cao nhất, vì sao? A. Lõm trung tâm nằm gần gai thị. B. Tại đây có số tế bào nón ít hơn tế bào gậy. B. Tại đây có nhiều mạch máu đến. D. Tại đây chỉ có tế bào nón. Câu 41: Vì sao các tổn thương tại cầu thận thường đưa đến tiểu đạm? A. Tổn thương các tế bào biểu mô có chân. **B.** Tổn thương các phức hợp cận cầu thận. C. Giảm khả năng tái hấp thu của các ống thận. D. Tăng áp suất lọc tại các mao mạch cầu thận. Câu 42: Trong tư thế đứng, phần nào của dạ dày ở vị trí cao nhất? A. Đáy vị. B. Hang môn vị. C. Tâm vi. **D.** Ông môn vị. Câu 43: Nhóm máu AB có đặc điểm kháng nguyên, kháng thể như thế nào ? A. Có kháng nguyên B và kháng thể anti B. B. Có kháng nguyên A và kháng nguyên B. C. Có kháng thể anti A và anti B. **D.** Có kháng nguyên A và kháng thể anti B. Câu 44: Một người có khoảng chết là 200mL, dung tích (cân cơ năng?) là 3L, thể tích lưu thông là 700mL, thể tích dự trữ thở ra là 1.5L, tổng dung lượng phổi là 8L, tần số hô hấp là 15 lần/phút. Thông khí phế nang ở người này là bao nhiêu? **A.** 7.5 L/phút. **B.** 6.0 L/phút. **C.** 9.0 L/phút. **D.** 4.5 L/phút. Câu 45: Nang trứng nguyên thủy có đặc điểm nào sau đây? A. Tổng hợp hormone estrogen. B. Chịu tác động của hormone FSH. C. Chỉ có một lớp tế bào bao quanh. **D.** Noãn bào đã hoàn thành giảm phân. Câu 46: Khi nút xoang không phát ra xung động, vì sao nút nhĩ thất sẽ trở thành nút chủ nhịp cho chu kì tim? A. Nhịp xung cao hơn các nơi khác. B. Ở nhĩ. **D.** Chịu sự kiểm soát của hệ TK thực vật. C. Tạo các xung thần kình. Câu 47: Bên dưới đây là hình ảnh các sợi trục thần kinh với đường kính và độ dày bao myelin khác nhau. Hãy sắp xếp tốc độ dẫn truyền thần kinh từ chậm đến nhanh?



A. Soi C < A-delta < A-beta < A-alpha.

B. Soi A-beta < A-alpha < A-delta < C.

C. Soi A-alpha < C < A-beta < A-delta.

D. Soi A-alpha < A-beta < A-delta < C.

Câu 48: Vì sao hormone tan trong nước lại có thể kích thích các tế bào đích gia tăng tạo ra cAMP?

A. Kích hoạt các enzyme phospholipase trên màng.

B. Kích thích tổng hợp enzyme adenyl cyclase.

C. Tác động lên nhóm thụ thể liên kết với protein G. **D.** Tư phosphoryl hóa lên đơn vi xuyên màng của thu thể. Câu 49: Trong quá trình nuốt, thức ăn có thể bị kẹt lại trong thực quản, khi đó sẽ kích thích các thụ thể áp lực bề mặt niêm mac thực quản kéo theo hoạt đông của cấu trúc nào trong thành ống tiêu hóa nhiều nhất? A. Lớp dưới niêm mạc. B. Lớp niêm mạc. C. Lớp thanh mạc. **D.** Lớp cơ. Câu 50: Chất dẫn truyền thần kinh của neuron tiền hạch đối giao cảm là chất nào sau đây? **A.** Acetylcholin. **B.** Norepinephrine. C. Glutamate. **D.** Dopamine. Câu 51: Câu nào đúng về cung phản xạ tủy gai? **B.** Tổn thương 1 thành phần sẽ gây rối loạn phản xạ.

A. Là đường đi của xung thần kinh từ vỏ não đến tủy gai.

C. Một cung phản xạ gồm có 4 thành phần.

D. Chỉ có cảm giác được dẫn truyền theo cung phản xạ.

Câu 52: Thức ăn có mỡ sau khi được tiêu hóa, hấp thu thì được vận chuyển vào hệ thống bạch huyết ở dạng nào?

A. Acid béo tư do.

B. Monoglycerides.

C. Triglycerides.

D. Chylomycrons.

Câu 53: Cơ quan nào sau đây là thành phần quan trọng nhất về mặt chức năng của hệ sinh dục nữ?

A. Tử cung.

B. Âm đao.

C. Buồng trứng.

D. Vòi trứng.

Câu 54: Cấu tạo tĩnh mạch chi dưới có đặc điểm gì?

A. Thành TM có 1 lớp.

B. Lớp trong có van TM.

C. Lớp giữa là lớp nôi mô. **D.** Lớp ngoài là lớp dày nhất.

Câu 55: Kết quả của phương pháp xác định nhóm máu bằng phương pháp kháng huyết thanh được cho dưới đây. Hãy xác đinh đây là nhóm máu nào?

Kháng huyết thanh	Anti A	Anti AB	Anti B
Ngưng kết	+	+	+

(+) : Có hiện tương ngưng kết

(-): Không có hiện tương ngưng kết

A. Máu AB.

B. Máu A.

C. Máu B.

D. Không xác định.

Câu 56: Khi người sản phụ bước vào giai đoạn chuyển dạ. Hormone nào sau đây đóng vai trò quan trọng để thúc đẩy con gò tử cung xảy ra?

A. Vasopressin.

B. Oxytocin.

C. Prolactin.

D. Somatostatin.

Câu 57: Cấu trúc thực hiện chức năng lọc cầu thận là gì?

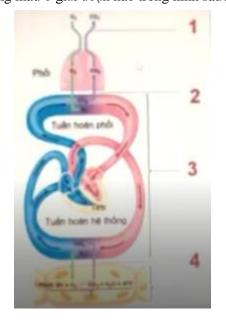
A. Cầu thân.

B. Tiểu thùy thân.

C. Nephron.

D. Ông thân.

Câu 58: O2 và CO2 được vận chuyển trong máu ở giai đoạn nào trong hình sau?



A. Giai đoan 1.

B. Giai đoan 2.

C. Giai đoan 3.

D. Giai đoan 4.

Câu 59: Bệnh nhân nữ, 49 tuổi đến khám vì phát hiện 1 bên mắt không cử động được, gương mặt khác thường, khô mắt, đi không thăng bằng. Dây thần kinh sọ nào có thể bị tổn thương trên bệnh nhân này?

A. III. V. VII.

B. V, VIII.

C. III, VIII.

D. VII, VIII.

Câu 60: Quá trình phát triển của ống sinh dục ở bào thai nam có đặc điểm gì?

A. Không chịu tác động của hormon AMH.

B. Phụ thuộc vào hoạt động của Testosterone.

C. Ông Wolff tiêu biến dần và biến mất.

D. Ông Muller phát triển tạo thành ống sinh tinh.